TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đắk Lắk, ngày 08 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 169/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Trần Thị Yến N, sinh năm 1988; Địa chỉ thường trú (cũ): B N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Địa chỉ hiện nay: B N, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Phạm Thanh T, sinh năm 1983; Địa chỉ thường trú (cũ): B N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Địa chỉ hiện nay: B N, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Trần Thị Yến N và bị đơn Phạm Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Có 02 con chung là cháu Phạm Trần Mỹ Y, sinh ngày 16/4/2010 và cháu Phạm Trần Mỹ Q, sinh ngày 14/02/2020. Khi ly hôn, các đương sự thống nhất giao con chung là cháu Phạm Trần Mỹ Q cho mẹ là chị Trần Thị Yến N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Phạm Trần Mỹ Y

cho cha là anh Phạm Thanh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn Trần Thị Yến N tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ trong số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006130 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11). H lại cho nguyên đơn Trần Thị Yến N 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 11 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 11;
- UBND Phường 2, Tp. Tuy Hoà *(nay là Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk);*
(Cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2009 ngày 06/10/2009)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Uyên